

敏實科技大學住宿學生生活公約

Quy định kí túc xá trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Mẫn Thực

民國 104 年 05 月 28 日學務處處務會議 備查
民國 104 年 08 月 20 日學務處處務會議 通過
民國 108 年 02 月 27 日學務處處務會議 通過
民國 109 年 05 月 29 日學務處處務會議 通過
民國 113 年 04 月 01 日學務處處務會議 通過

一、學生住宿表現由宿舍輔導員及學生宿舍自治委員會分別考查，獎懲建議陳報學務處辦理。

1. Biểu hiện của sinh viên ở KTX sẽ được quản lí KTX và ủy ban tự quản KTX khảo sát. Kiến nghị báo cáo với Văn phòng Giáo vụ để khen thưởng hoặc trừng phạt.

二、住宿生於住宿期間，違反住宿規則，扣點達 1 至 3 點者，由學生宿舍自治委員會開會；扣點達 4 點以上者，由處務會議開會；達 10 點以上者，經學生宿舍自治委員會開會決議是否退學，會議紀錄列入處務會議資料備查。

2. Trong thời gian ở trọ kí túc, sinh viên vi phạm nội quy KTX sẽ bị trừ từ 1 đến 3 điểm, do Ban tự quản KTX sinh viên tổ chức họp, nếu điểm trừ quá 4 điểm sẽ họp hành chính; nếu điểm trừ quá 10 điểm trở lên, sinh viên Ban tự quản ký túc xá họp quyết định đuổi học, biên bản cuộc họp được đưa vào văn bản họp hành chính để tham khảo.

三、住宿生於宿舍有違反「學生獎懲辦法」之行為，經「學生獎懲審議委員會」通過為大過以上處分者，由學生宿舍自治委員會開會決議，決定該生是否退學。

3. Nếu sinh viên vi phạm " Những quy định về khen thưởng và trừng phạt" trong ký túc xá, nếu hình phạt được "Hội đồng xét duyệt khen thưởng và trừng phạt sinh viên" chấp thuận, Ban tự quản ký túc xá sẽ tổ chức một cuộc họp để quyết định xem sinh viên có bị đuổi học hay không.

四、銷點可向宿舍輔導員提出愛宿舍服務申請，服務一次可抵銷 1 點。

4. Có thể đăng kí phục vụ yêu ký túc xá, một phục vụ có thể được xóa 1 điểm.

五、學生宿舍住宿生於首次入宿時統一收保證金 1,000 元；學期末封宿搬離宿舍或退宿搬離宿舍時，應清空寢室私人物品保持整潔，並請宿舍幹部或輔導員檢查後才可離開，未清潔乾淨者將從保證金扣 500 元、未歸還鑰匙磁扣者保證金扣 500 元。

5. Sinh viên sống trong ký túc xá sẽ phải đặt cọc 1.000 Đai tệ khi vào ký túc xá lần đầu tiên, khi ký túc xá đóng cửa hoặc chuyển ra khỏi ký túc xá vào cuối học kỳ, ký túc xá cần được dọn sạch đồ dùng cá nhân và vệ sinh sạch sẽ, yêu cầu cán bộ hoặc quản lí ký túc xá kiểm tra xong thì mới được ra về, ai chưa dọn sẽ bị trừ 500 tệ tiền đặt cọc, ai chưa trả lại chìa khóa. chìa khóa từ sẽ khấu trừ tiền đặt cọc bảo đảm là 500 tệ.

六、住宿生按規定應參加宿舍各項集會，未參與者扣點數 1 點。

6. Sinh viên nội trú phải tham gia các hoạt động và cần tập họp, những người không tham gia sẽ bị trừ 1 điểm theo quy định.

七、宿舍內各種公物（如床組、桌、椅…等）請善加保管，於離宿前清點原樣完整交回，若有損壞依廠商修理價格賠償。

7. Sinh viên vui lòng bảo quản tốt tài sản công cộng trong ký túc xá (như bộ giường tủ, bàn ghế,..), trước khi ra khỏi ký túc xá phải kiểm tra, trả lại nguyên trạng, nếu có hư hỏng, sẽ phải đền bù theo giá sửa chữa của nhà sản xuất.

八、辦法適用於全體住宿生(含僑生、外籍生、交換生、訪問生等)。

8. Các biện pháp này được áp dụng cho tất cả sinh viên nội trú (bao gồm sinh viên du học, sinh viên nước ngoài, sinh viên trao đổi, sinh viên thăm thân, v.v.).

九、違反下列規定者，次學期不得再申請住宿(外籍生一律改記處分)：

9. Những ai vi phạm các quy định sau đây sẽ không được xin ở trọ trong học kỳ tiếp theo(Hình phạt trực tiếp đối với sinh viên nước ngoài):

(一) 違反住宿規則累犯者。

(1) Tái phạm vi phạm nội quy lưu trú nhiều lần.

(二) 違反住宿規則扣點達 10 點以上者。

(2) Vi phạm nội quy KTX bị trừ quá 10 điểm.

(三) 違反住宿規則情節重大，經「學生獎懲審議委員會」通過大過或以上之懲處確定者。

(3) Nếu vi phạm các quy định KTX nghiêm trọng, và "Ủy ban xét duyệt trừng phạt và khen thưởng sinh viên" đã chấp thuận hình phạt từ một lỗi lớn trở lên.

十、所有住宿學生，均須遵守學生住宿規則，違反者，依下列各項扣點處分：

10. Tất cả sinh viên ký túc xá phải chấp hành nội quy ký túc xá, người vi phạm sẽ bị xử phạt theo các mức điểm sau:

(一) 配合政府節能減碳請離開寢室，應隨手關閉電源(如電燈、電扇、冷氣)，違者扣點數 1 點。

Để hợp tác với chính phủ trong việc tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu các-bon, vui lòng tắt nguồn điện (như đèn, quạt, điều hòa) khi ra khỏi ký túc xá, nếu vi phạm sẽ bị trừ 1 điểm.

(二) 晚間 23 時至早上 7 時未經許可禁止自行使用洗衣機、烘乾機、脫水機，違者扣點數 1 點。

Từ 23h tối đến 7h sáng không được phép tự ý sử dụng máy giặt, máy sấy, máy vắt nước, vi phạm trừ 1 điểm.

(三) 宿舍內應隨時保持整齊清潔的環境，(禁養各種寵物)，並接受宿舍內務檢查、以維護宿舍品質及身心健康，住宿生不得以任何理由拒絕，違者扣點數 1 點。

Ký túc xá cần duy trì một môi trường gọn gàng và sạch sẽ mọi lúc (cấm các loại vật nuôi), chấp nhận kiểm tra vệ sinh ký túc xá để duy trì chất lượng của ký túc xá và sức khỏe thể chất và tinh thần. Sinh viên ký túc xá không được

từ chối vì bất kỳ lý do gì, và nếu vi phạm sẽ bị trừ 1 điểm.

(四) 宿舍公共空間(交誼廳、茶水間、洗衣間、曬衣場、陽台、走廊等)及寢室，應隨時保持整齊清潔的環境，違者扣點數 1 點。

Các không gian công cộng của ký túc xá (phòng sinh hoạt, phòng trà, phòng giặt, phơi quần áo, ban công, hành lang, ...) và ký túc xá luôn được giữ gìn gọn gàng, sạch sẽ, nếu vi phạm sẽ bị trừ 1 điểm. .

(五) 未遵守「敏實科技大學學生宿舍公共設備(冰箱、微波爐)使用管理規定」者，扣點數 1 點。

Những ai không tuân thủ "Quy định Quản lý Sử dụng Phương tiện Công cộng (Tủ lạnh, Lò vi sóng) trong Ký túc xá Sinh viên Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Mẫn Thực sẽ bị trừ 1 điểm".

(六) 申請床位後無特殊原因擅自更換或轉讓床位，扣點數 2 點。

Nếu quý khách thay đổi, chuyển vị trí giường mà không có lý do đặc biệt sẽ bị trừ 2 điểm.

(七) 晚間逾 20 時以後仍大聲喧嘩、奔跑、聽音樂及做出影響他人安寧行為，扣點數 2 點。

Sau 20h tối, những ai còn gây ồn ào, chạy nhảy, nghe nhạc và có hành vi gây ảnh hưởng đến an ninh của người khác sẽ bị trừ 2 điểm.

(八) 未保持寢室內環境整潔，髒亂、異味影響到其他人。

Không giữ gìn môi trường ký túc xá sạch sẽ, ngăn nắp, gây bừa bộn, hôi hám ảnh hưởng đến người khác.

(九) 大學部住宿生當日外宿者，事前須填寫外宿登記表；五專一、二、三年級需事先前找該宿舍輔導員填寫五專用請假單，填寫資料與事實不符者經查證屬實，視同曠宿，扣點數 2 點。

Sinh viên muốn xin ra ngoài hôm đó thì phải điền giấy phép ra ngoài trước; thông tin không đúng với thực tế thì coi như ra ngoài không phép, sẽ bị trừ 2 điểm.

(十) 宿舍門禁時間為 23 時 00 分，點名未到或遲歸或不假外宿者，扣點數 2 點。

Giờ cấm của ký túc xá là 23 giờ. Điểm danh vẫn chưa tới Ai về muộn hoặc không xin phép ra ở ngoài sẽ bị trừ 2 điểm.

(十) 為保障住宿生的安全及安寧，住宿生不得攜帶高耗電或未經許可之電器及其他物品，如：電湯匙、電磁爐、冰箱、電視機、各種電視遊樂器等，且不得在交誼廳或其他公共空間使用上述物品，違者將暫時沒收該物品，並扣點數 2 點。

Để đảm bảo an toàn cho sinh viên ký túc xá, sinh viên không được phép mang theo các thiết bị tiêu thụ điện năng cao hoặc trái phép hoặc các vật dụng khác, chẳng hạn như thìa điện, bếp từ, tủ lạnh, TV, các dụng cụ trò chơi điện tử khác, v.v. Các vật phẩm trên cũng không được sử dụng ở phòng giao lưu hoặc nơi công cộng khác, người vi phạm sẽ tạm thời tịch thu vật phẩm và trừ 2 điểm.

(十一) 嚴禁住宿生將門禁管制之磁扣，借他人使用(協助非住宿生開門亦同)，違者扣點數 4 點。

Nghiêm cấm học sinh cho người khác mượn khóa từ (cũng không được giúp người ngoài mở cửa), vi phạm sẽ bị trừ 4 điểm.

(十二) 住宿生嚴禁攜帶下列違禁物品：色情刊物、色情光碟、菸、酒、檳榔、麻將等，違者將暫時沒收該物品，並扣點數 3 點。

NGHIÊM CẤM mang theo các vật phẩm bị cấm sau: ấn phẩm khiêu dâm, đĩa khiêu dâm, thuốc lá, rượu bia, trà cau, mật chược,... Vi phạm sẽ bị tạm giữ vật phẩm và trừ 3 điểm.

(十三) 住宿生未經許可，嚴禁非住宿生(或異性)進入宿舍或寢室，違者扣點數 5 點。

Nghiêm cấm sinh viên tự ý cho người ngoài vào KTX (hoặc kí túc khác giới), vi phạm sẽ bị trừ 5 điểm.

(十四) 宿舍內嚴禁下列行為：抽菸、喝酒、賭博、打架、暴力、偷竊、故意破壞公物，或攜帶毒品、刀械、爆裂易燃物及其他足以危害安全的物品，違者該物品沒收，經學生宿舍自治委員會開會，陳報學務處處務會議，視情節輕重，決議扣點數 4 點，或提「學生獎懲審議委員會」審議。

Các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong ký túc xá: hút thuốc, uống rượu, đánh bạc, đánh nhau, bạo lực, trộm cắp, cố ý phá hoại đồ công hoặc mang theo ma túy, dao, chất nổ, chất cháy và các vật dụng khác có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn. Ban tự quản ký túc xá họp, sau đó báo cáo phòng Giáo vụ để họp điều hành, tùy theo mức độ nghiêm trọng mà quyết định trừ 4 điểm, hoặc tham khảo "Ủy ban xét thưởng và trừng phạt học sinh" để cân nhắc.

(十五) 未發生天災、火災、重大災難，擅自打開宿舍緊急逃生門或以其他人為因素，使門禁管制系統失效(用物品卡門)，扣點數 4 點。

Trường hợp không xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa lớn, nếu tự ý mở cửa thoát hiểm của ký túc xá mà không qua sự cho phép hoặc vì người khác làm cho hệ thống kiểm soát cửa ra vào mất hiệu lực(Sử dụng cửa thẻ vật phẩm), bị trừ 4 điểm.

(十六) 住宿生未經申請許可，嚴禁非住宿生留宿，違者扣點數 5 點。

Nghiêm cấm người ngoài ở trọ KTX qua đêm khi chưa xin phép, vi phạm trừ 5 điểm.

(十七) 不配合幹部管理及規勸，違者扣點數 3 點。

Nếu không hợp tác với sự quản lý và tư vấn của cán bộ sẽ bị trừ 3 điểm đối với người vi phạm.

(十八) 不配合宿舍管理員管理或公告事項，違者扣點數 5 點。

Nếu không hợp tác với ban quản lý ký túc xá trong việc quản lý hoặc thông báo, vi phạm sẽ bị trừ 5 điểm

十一、本規定經學務處處務會議通過，修正時亦同。

11. Các quy định này đã được Phòng Giáo vụ thông qua tại cuộc họp điều hành, và các quy định này cũng được áp dụng cho các sửa đổi.